

Số: 45 /2026/QĐ-CTUBND

Phú Thọ, ngày 27 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Thọ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025, Nghị định số 52/2026/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2026;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 309/TTr-STC ngày 18 tháng 6 năm 2026;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Thọ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý tài sản công theo quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025, Nghị định số 52/2026/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2026, bao gồm:

a) Giao tài sản bằng hiện vật cho cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại: Điểm b khoản 4 Điều 6; Điều 44 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

b) Khai thác tài sản công tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại: Điểm b khoản 6, điểm b khoản 8, điểm c khoản 10 Điều 14; điểm b khoản 3, điểm b khoản 6, điểm b khoản 8, điểm b khoản 9, điểm b khoản 10 Điều 50 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

c) Thu hồi tài sản công cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại: Khoản 3 Điều 17; khoản 2 Điều 56 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

d) Điều chuyển tài sản công cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại: Điểm d khoản 1 Điều 20; khoản 2 Điều 57 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

đ) Bán tài sản công cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại: Điểm b khoản 2 Điều 22; điểm b khoản 2 Điều 58 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP.

e) Thanh lý tài sản công cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại: Khoản 2 Điều 28; điểm b khoản 2 Điều 59 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP.

g) Tiêu hủy tài sản công cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại: Khoản 2 Điều 32; khoản 1 Điều 60 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

h) Xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại: khoản 2 Điều 34; khoản 2 Điều 61 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

i) Phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết quy định tại điểm b khoản 1 Điều 52 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

k) Phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước quy định tại Khoản 2 Điều 91 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

l) Điều chuyển, bán vật tư vật liệu thu hồi trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công tại khoản 3, khoản 4 Điều 13; khoản 3 Điều 47 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 52/2026/NĐ-CP.

2. Ngoài các nội dung được quy định tại Quyết định này, các nội dung khác quy định về thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, bao gồm:

1. Cơ quan nhà nước.
2. Đơn vị sự nghiệp công lập.
3. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Thọ được thực hiện theo đúng quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã được phân cấp thẩm quyền quyết định chịu trách nhiệm toàn diện về quyết định của mình trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tài sản công và các quy định khác có liên quan.

3. Tài sản công được đầu tư, trang bị và sử dụng đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí. Việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Thọ được thực hiện công khai, minh bạch; mọi hành vi vi phạm phải được xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Phân cấp thẩm quyền quyết định giao tài sản bằng hiện vật

1. Cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao tài sản công cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (trừ tài sản công là quyền sử dụng đất, nhà làm việc, công trình sự nghiệp và tài sản khác gắn liền với đất; xe ô tô).

2. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định giao tài sản công cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (trừ tài sản công là quyền sử dụng đất, nhà làm việc, công trình sự nghiệp và tài sản khác gắn liền với đất; xe ô tô).

Điều 5. Phân cấp thẩm quyền quyết định khai thác tài sản công

1. Cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khai thác tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (trừ đơn vị tại khoản 2 điều này).

2. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh có mức độ tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư hoặc tự bảo đảm chi thường xuyên quyết định khai thác tài sản công tại đơn vị.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định khai thác tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Điều 6. Phân cấp thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công

1. Sở Tài chính quyết định thu hồi tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh (trừ tài sản công là quyền sử dụng đất, nhà làm việc, công trình sự nghiệp và tài sản khác gắn liền với đất; xe ô tô).

2. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thu hồi tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (trừ tài sản công là quyền sử dụng đất, nhà làm việc, công trình sự nghiệp và tài sản khác gắn liền với đất; xe ô tô).

Điều 7. Phân cấp thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công, vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công

1. Cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển đối với tài sản công (trừ tài sản công là quyền sử dụng đất, nhà làm việc, công trình sự nghiệp và tài sản khác gắn liền với đất; xe ô tô), vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định điều chuyển tài sản công (trừ tài sản công là quyền sử dụng đất, nhà làm việc, công trình sự nghiệp và tài sản khác gắn liền với đất; xe ô tô), vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Điều 8. Phân cấp thẩm quyền quyết định bán tài sản công là tài sản cố định

1. Cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bán tài sản công là tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý (trừ tài sản công là xe ô tô).

2. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bán tài sản công là tài sản cố định tại đơn vị (trừ xe ô tô có nguyên giá từ 250 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản hoặc xe ô tô có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản trong trường hợp tài sản chưa được theo dõi trên sổ kế toán).

3. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định bán tài sản công là tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (trừ xe ô tô; tài sản có nguyên giá dưới 250 triệu đồng/01 đơn vị tài sản hoặc tài sản có giá trị đánh giá lại dưới 50 triệu đồng/01 đơn vị tài sản trong trường hợp tài sản chưa được theo dõi trên sổ kế toán tại đơn vị sự nghiệp công lập, bao gồm cả xe ô tô).

Điều 9. Phân cấp thẩm quyền quyết định bán vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công

1. Cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bán vật tư, vật liệu thu hồi có giá trị từ 10 triệu đồng trở lên trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công tại cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bán vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công tại đơn vị.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định bán vật tư, vật liệu thu hồi có giá trị từ 10 triệu đồng trở lên trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Điều 10. Phân cấp thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công là tài sản cố định

1. Cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thanh lý tài sản công là tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý, trừ các trường hợp sau:

a) Tài sản công là nhà làm việc, công trình sự nghiệp, tài sản khác gắn liền với đất có nguyên giá trên sổ sách kế toán từ 10 tỷ đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

b) Xe ô tô.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thanh lý tài sản công là tài sản cố định tại đơn vị, trừ các trường hợp sau:

a) Tài sản công là nhà làm việc, công trình sự nghiệp, tài sản khác gắn liền với đất có nguyên giá trên sổ sách kế toán từ 10 tỷ đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

b) Xe ô tô có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản hoặc xe ô tô có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản trong trường hợp tài sản chưa được theo dõi trên sổ kế toán.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thanh lý tài sản công là tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý, trừ các trường hợp sau:

a) Nhà làm việc, công trình sự nghiệp, tài sản khác gắn liền với đất có nguyên giá trên sổ sách kế toán từ 10 tỷ đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

b) Xe ô tô.

c) Tài sản tại đơn vị sự nghiệp công lập (bao gồm cả xe ô tô) có nguyên giá dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản hoặc tài sản có giá trị đánh giá lại dưới 50 triệu đồng/01 đơn vị tài sản trong trường hợp tài sản chưa được theo dõi trên sổ kế toán.

Điều 11. Phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản công là tài sản cố định

1. Cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tiêu hủy đối với tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tiêu hủy tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Điều 12. Phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công là tài sản cố định trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

1. Cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xử lý tài sản công là tài sản cố định trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (trừ tài sản công là quyền sử dụng đất, nhà làm việc, công trình sự nghiệp; xe ô tô).

2. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định xử lý tài sản công là tài sản cố định trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (trừ tài sản công là quyền sử dụng đất, nhà làm việc, công trình sự nghiệp; xe ô tô).

Điều 13. Phân cấp thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước

Thẩm quyền quyết định phương án giao, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản phục vụ hoạt động dự án sử dụng vốn nhà nước thực hiện theo quy định tại các Điều 4, Điều 7, Điều 8, Điều 10, Điều 11, Điều 12 của Quyết định này.

Điều 14. Phân cấp thẩm quyền phê duyệt đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết tại đơn vị sự nghiệp công lập

1. Cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết (trừ đơn vị tại khoản 2 điều này).

2. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh có mức độ tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư hoặc tự bảo đảm chi thường xuyên phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tổ chức quản lý, sử dụng tài sản công theo phân cấp tại quyết định này và các quy định khác có liên quan. Báo cáo kết quả thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công theo phân cấp và thực hiện công khai theo quy định.

2. Sở Tài chính chịu trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo nội dung phân cấp tại Quyết định này.

3. Trường hợp văn bản được dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng các văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

4. Trong quá trình thực hiện Quyết định, nếu phát sinh khó khăn vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, các cơ quan, tổ chức, đơn vị kịp thời tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính) để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Điều 16. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 42/2025/QĐ-CTUBND ngày 20/9/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Thọ.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VB và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND tỉnh, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Trung tâm thông tin - Công báo tỉnh;
- CV NCTH;
- Lưu: VT, KT6.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Trọng Tấn